

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUYỀN MỘC  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **17**/2022/HS-ST

Ngày: 18-02-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Đạt

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Danh Vượng

Ông Võ Hoàng Hiệp

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Kim Thùy-Thư ký TAND

huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trí Dũng-Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Vũ Văn A, sinh năm 1989, tại Bà Rịa-Vũng Tàu; nơi cư trú: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Môi giới bất động sản; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Vũ Văn A1 và bà Nguyễn Thị A2; có vợ: Nguyễn Thị Hoài A3 và 03 con: Con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018. (**có mặt**)

**Tiền án:** 00; **Tiền sự:** 00. Bị bắt tạm tạm giữ, giam từ ngày 18/8/2021.

**2.Bị hại:** Bà Phạm Thị Bích B, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp 2, xã 3, huyện 4, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; (**vắng mặt**)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Vũ Văn A từng giới thiệu mua bán đất cho bị hại bà Phạm Thị Bích B nên biết bà B có con gái tên Bùi Thị Bích B1 bị khởi tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định khoản 2 Điều 251 BLHS. Ngày 30/7/2020 bị cáo gặp bị hại và nói dối là mình có quen biết rộng nên có khả năng giúp cho B1 chỉ bị xử phạt theo khoản 1 Điều 251 BLHS và sau 20 ngày sẽ được tại ngoại, chi phí chạy án là 100.000.000 đồng và được bị hại đồng ý. Bị cáo viết giấy nhận trước của bị hại số tiền 40.000.000 đồng với nội dung “...có nhận của chị B số tiền 40 triệu để lo chạy án cho con chị...tôi hứa sẽ hoàn thành đúng công việc của mình đã nhận và làm theo đúng thỏa thuận với chị B...”. Nhận tiền xong bị cáo tiêu xài hết; ngày 03/8/2020 bị cáo yêu cầu bị hại đưa thêm số tiền 5.000.000 đồng, khi nhận tiền bị cáo ghi thêm vào giấy nhận tiền trước đó và cũng tiêu xài hết.

Ngày 27/01/2021 TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tuyên phạt B1 14 năm tù, lúc này bị hại mới biết bị cáo lừa đảo chiếm đoạt tài sản và số tiền 45.000.000 đồng; ngày 18/8/2021 bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bản chính giấy giao nhận tiền và cam kết chạy án ngày 30/7/2020 giữa bị cáo và bị hại.

**Bị hại Phạm Thị Bích B trình bày:** Ngày 25/6/2020 con gái bị hại tên Bùi Thị Bích B1 bị Công an bắt về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 2 Điều 251 BLHS. Ngày 30/7/2020 bị cáo gặp bị hại nói có quen biết rộng, có khả năng giúp cho B1 chỉ bị xử phạt theo khoản 1 Điều 251 BLHS và sau 20 ngày sẽ được tại ngoại, chi phí chạy án là 100.000.000 đồng nên bị hại đồng ý. Bị cáo viết giấy nhận trước của bị hại số tiền 40.000.000 đồng với nội dung “...có nhận của chị B số tiền 40 triệu để lo chạy án cho con chị...tôi hứa sẽ hoàn thành đúng công việc của mình đã nhận và làm theo đúng thỏa thuận với chị B...”, đến ngày 03/8/2020 bị cáo yêu cầu bị hại đưa thêm số tiền 5.000.000 đồng, khi nhận tiền bị cáo ghi thêm vào giấy nhận tiền trước đó. Tuy nhiên ngày 27/01/2021 TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tuyên phạt B1 14 năm tù thì bị hại biết mình đã bị bị cáo lừa đảo; ngày 26/6/2021 bị cáo đã trả lại cho bị hại số tiền chiếm đoạt 45.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 120/CT-VKS ngày 25/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc đã truy tố Vũ Văn A về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS.

**Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện VKSND huyện Xuyên Mộc giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:**

**Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Vũ Văn A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

**Về hình phạt:** Căn cứ khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Vũ Văn A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng từ đến 04 (bốn) năm tù.

**Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:** Tịch thu tiêu hủy 01 bản chính giấy giao nhận tiền và cam kết chạy án ngày 30/7/2020 giữa bị cáo và bị hại.

**Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét.

- Bị cáo không có khiếu nại, tố cáo về hành vi và quyết định trong quá trình điều tra, truy tố, khởi tố, xét xử; bị cáo không tranh luận với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, khi nói lời sau cùng bị cáo chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo B1 và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuyên Mộc và Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về người tham gia tố tụng:* Bị hại bà Phạm Thị Bích B được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt; Kiểm sát viên và bị cáo đề nghị tiếp tục xét xử. Xét bà B đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, khi cần thiết thì công bố lời khai của bà; do đó HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà B.

[3] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Qua tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng VKSND huyện Xuyên Mộc truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại và tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, xác định: Ngày 30/7/2020 và ngày 03/8/2020 bị cáo đã liên lạc với bị hại đưa ra các thông tin giả là mình có quan hệ rộng, có thể lo cho con bị hại từ khoản 2 Điều 251 BLHS xuống khoản 1 Điều 251 BLHS và được tại ngoại, chiếm đoạt của bị hại số tiền 45.000.000 đồng.

Do đó HĐXX đủ căn cứ kết luận Cáo trạng số 120/CT-VKS ngày 25/11/2021 của VKSND huyện Xuyên Mộc truy tố bị cáo Vũ Văn A về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Điều 174 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo*: Bị cáo phạm tội bột phát, không có kế hoạch hay đồng phạm, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ mình không quen biết ai và cũng không biết chạy án như thế nào nhưng cố ý đưa ra những thông tin gian dối khiến bị hại tin là bị cáo có mối quan hệ rộng, có thể xin giảm nhẹ hình phạt cho con bị hại được. Sau khi được bị hại giao số tiền 45.000.000 đồng, bị cáo không thực hiện bất kỳ hành vi nào mà lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Hành vi bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nếu không bị xử lý kịp thời sẽ kích thích lòng tham và lối sống lười lao động cho người khác. Vì vậy, cần có hình phạt tù có thời hạn tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được giáo dục, học tập và phấn đấu để trở thành người tốt hơn, biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

[5] *Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*:

[5.1] *Về nhân thân*: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[5.2] *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5.3] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng; đã tự nguyện trả lại toàn bộ tài sản chiếm đoạt cho bị hại; quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo. Trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi khi biết rõ bị cáo chỉ có chuyên môn môi giới đất, nhưng không nhờ những người am hiểu pháp luật giải thích, tư vấn, bào chữa cho con mình mà tin vào lời hứa suông của bị cáo; do đó HĐXX cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] *Về hình phạt*: HĐXX xét thấy việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết. Tuy nhiên, tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là tội *xâm phạm sở hữu có định lượng về vật chất; việc truy cứu trách nhiệm hình sự cần căn cứ vào tổng giá trị tài sản của các lần bị xâm phạm. Bị cáo chiếm đoạt của bị hại số tiền 45.000.000 đồng nhưng VKSND huyện Xuyên Mộc truy tố bị cáo thuộc trường hợp “Chiếm đoạt tài sản có trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới*

200.000.000 đồng” theo điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS, tức căn cứ vào tổng giá trị tài sản sẽ bị xâm phạm là chưa tương xứng với hành vi và mức độ phạm tội, bất lợi cho bị cáo. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 298 BLTTHS, HĐXX xét xử bị cáo tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 1 Điều 174 BLHS.

[7] *Về xử lý vật chứng*: 01 bản chính giấy giao nhận tiền và cam kết chạy án ngày 30/7/2020 giữa bị cáo và bị hại là giao dịch vi phạm điều cấm của pháp luật nên vô hiệu; HĐXX xét thấy không cần thiết phải tịch thu tiêu hủy để tránh phát sinh những thủ tục và chi phí không cần thiết.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[9] *Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát*: Xét thấy về điều luật, tội danh, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và nhân thân mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng là có căn cứ, phù hợp hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo; đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung nên HĐXX chấp nhận. Tuy nhiên về hình phạt như đã phân tích ở mục [5] cần xét xử bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 174 BLHS.

[10] *Về án phí*: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[11] *Về quyền kháng cáo, kháng nghị*: Bị cáo, bị hại và VKSND được quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của BLTTHS.

*Vì các lẽ trên.*

**Căn cứ vào:** Các Điều 268, 269, 298, 299 của Bộ luật tố tụng hình sự;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn A phạm tội “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**”.

2. *Về hình phạt*: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 32, Điều **38 và Điều 50** Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Văn A 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2021.

3. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Vũ Văn A phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ các Điều: 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự, **bị cáo** có quyền kháng cáo và VKSND cùng cấp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày, VKSND cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án (**ngày 18/02/2022**); **bị hại không có mặt tại phiên tòa** thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Về quyền yêu cầu thi hành án: Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- VKSND tỉnh BRVT;
- CA huyện Xuyên Mộc;
- TAND tỉnh BRVT;
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BRVT ;
- Chi Cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- UBND Xã Phước Tân, H.Xuyên Mộc;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Duy Đạt**